

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bế Thị Hợi
2. Ông Đặng Hồng Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Danh Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1980 tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khối phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: Học lớp 5/12; con ông Nguyễn Trọng D và bà Lê Thị T; vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/02/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp Hiệp Hòa, xã Ninh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình D (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Hòa Bình, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ ngày 19/02/2017, Nguyễn Ngọc T đi từ tỉnh Gia Lai đến Ngã tư Sở Sao thuộc địa phận Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình

Dương gặp người tên B (chưa rõ lai lịch) để mua 2.000.000đ ma túy. Sáng ngày 20/02/2017, khi T đến Ngã tư Sở Sao thì gặp B, lúc này B đưa cho T 06 gói ma túy được bọc trong một bì nylon màu đen, T đưa cho B 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đi xe đò về tỉnh Đắk Nông 02 ngày rồi về huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Ngày 26/02/2017, có một nam thanh niên chưa rõ lai lịch gọi điện thoại cho T với nội dung “Anh mang cho em 700.000đ”, T đồng ý bán ma túy và hẹn nam thanh niên đó tại cầu Ia Châm thuộc địa phận thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z3 -8731 cùng một gói ma túy đến bán cho người thanh niên kia. Khi đến nơi, T thấy một nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, mặc áo thun màu đen, quần jean đen, cao khoảng 1,6m, da hơi đen, dáng người gầy, nói giọng Nghệ tĩnh, T đưa ma túy cho người đó và lấy 700.000đ.

Đến sáng ngày 27/02/2017, người thanh niên mua ma túy của T ngày 26/02/2017 tiếp tục gọi điện cho T hỏi ‘Anh còn ma túy không bán cho em 4.100.000đ, T trả lời “Còn” và hẹn nhau ở ngã ba xã Gào để giao ma túy. Sau đó T để ma túy vào áo khoác mặc lên người và điều khiển xe mô tô nói trên đi bán ma túy. Khi T đến địa phận thôn Tây Hồ, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Ia Nan, huyện Đức Cơ bắt quả tang, đồng thời thu giữ tang vật là 06 gói được bọc bằng giấy bạc bên trong có chứa chất rắn dạng cục và bột màu trắng đục, T khai là Heroin, mục đích mang đi bán.

Tại bản kết luận giám định số 95/KLGĐ ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với 06 gói giấy bạc trong bì công văn niêm phong gửi giám định. Kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 06 gói giấy bạc đựng trong bì công văn gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 1,0062gram, loại Heroin.

Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Sau khi mua ma túy của một người tên B, không rõ lai lịch ở tỉnh Bình Dương, bị cáo đem về cất giấu tại nhà ở huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai với mục đích đem bán lại cho người khác kiếm lời. Sáng ngày 27/02/2017, có một người không rõ tên, địa chỉ gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn ở ngã ba xã Gào, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để giao ma túy. Sau đó bị cáo để 06 gói ma túy vào áo khoác mặc lên người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60Z3 -8731 đến nơi hẹn, khi bị cáo mang 06 gói ma túy đến địa phận thôn Tây Hồ, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Ia Nan, huyện Đức Cơ bắt quả tang. Ngoài ra trước đó ngày 26/02/2017 có một nam thanh niên chưa rõ lai lịch gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho nam thanh niên đó tại cầu Ia Châm thuộc địa phận thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai một gói ma túy được 700.000đ. Đối với số điện thoại của người gọi đến để mua ma túy, bị cáo đã xóa cuộc gọi đến và cuộc gọi đi nên không nhớ số.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: Bà có quan hệ bạn bè với bị cáo. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, BKS 60Z3-8731 là thuộc quyền sở hữu của bà. Trước đó bà có cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy bà không biết. Nay bà đề nghị xin được nhận lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 33; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị hướng xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 20/02/2017, Nguyễn Ngọc T mua 06 gói ma túy với giá 2.000.000đ của một người tên B (chưa rõ lai lịch) ở tỉnh Bình Dương để về tỉnh Gia Lai bán kiếm lời. Sáng ngày 27/02/2017, một người chưa rõ lai lịch gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy là Ngã ba xã Gào, thành phố Pleiku. Lúc 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo mang 06 gói ma túy đến địa phận thôn Tây Hồ, xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông để bán thì bị bắt quả tang. Kết quả giám định kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 06 gói giấy bạc đựng thu giữ trong người bị cáo là ma túy, có tổng trọng lượng 1,0062gram, loại *Heroin*. Như vậy hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, được bố mẹ cho đi học đến lớp 5/12 ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H và 02 người con. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều

tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố là người tham gia cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính, căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên B mà bị cáo khai đã mua ma túy tại khu vực Ngã tư Sở Sao, tỉnh Bình Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh Bình Dương để điều tra xử lý sau.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận ngày 26/02/2017 đã bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ tại cầu Ia Châm, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra chưa xác minh được người mua ma túy đó là ai nên chưa đủ căn cứ để xác định hành vi của mua bán ma túy lần này của bị cáo. Do vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- 06 gói Heroin có trọng lượng 1,0062 là vật cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô BKS 60Z3-8731 mà Nguyễn Ngọc T sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy đi bán. Chiếc xe nói trên do bị cáo mượn của bà Trần Thị L, việc bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy đi bán, bà L không biết. Tại phiên tòa bà L yêu cầu được nhận lại, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà L.

- Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1s, số sim , 02 thẻ ATM, 01 giấy CMND là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 7.150.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng Điều 33; khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam, ngày 27 tháng 02 năm 2017.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm a, b Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) gói nilon chứa chất màu trắng dạng cục, bột có Heroine còn lại sau giám định, có tổng trọng lượng đã trừ bì 0,9358g và vỏ bao gói; được niêm phong vào trong bì công văn của phòng KTHS công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mặt trước ghi “Công an tỉnh Gia Lai, Phòng Kỹ thuật hình sự, số 95”, mặt sau có chữ ký giáp lai của Bùi Sỹ Thà, Bùi Văn Chiên và đóng dấu giáp lai.

Trả lại cho bà Trần Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, BKS 60Z3-8731, số khung RLC35C630AY319234, số máy 5C63-319291.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1s màu trắng, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Ngọc T - 9704050696206957, 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Nguyễn Ngọc T – 9704155233522293 và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc T cấp ngày 06/02/2012.

Tịch thu sung quỹ một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, bàn phím màu đen, Microsf Mobile RM 1035.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.150.000đ *(bảy triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)* để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng, giấy tờ và các thẻ ATM nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- B cáo;

- Người liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Lưu hồ sơ/VP(02 bản).

Đặng Chí Công